Vietnam Journal of Community Medicine, Vol 62, No 7 (2021) 61-67

ASSESSMENT CHANGES OF DISEASE MODEL IN THE TIME COVID AND SOME RELATED FACTORS AT REQUEST-BASED POLY CLINIC DEPARMENT – NATIONAL LUNG HOSPITAL

Han Quynh Anh*

National Lung Hospital -463 Hoang Hoa Tham, Vinh Phu, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

Received 22/07/2021
Revised 03/09/2021; Accepted 28/10/2021

ABSTRACT

The study was conducted to compare disease patterns and some related factors at request-based polyclinic department, National lung hospital in epidemic year 2020 and disease-free year 2018. A cross-sectional investigation study, comparing from records of 111,796 patients who came to the clinic for outpatient examination and treatment from January 2018 to December 2018 and from January 2020 to December 2020. Research results show that the disease structure in request-based polyclinic is respiratory disease, however, other specialized diseases are also increasing, especially reflux disease, which accounts for a very high rate. During the epidemic period, the number of patients coming to the clinic decreased, but the rate of patients coming to the hospital increased.. This result is the basis for building equipment, communication and training human resources to improve the quality of healthcare services. clinic to meet the needs of the people as well as the quality of examination and treatment at National Lung Hospital in normal and epidemic times.

Key word: Disease patterns, General Clinic on demand.

*Corressponding author
Email address: quynhanhhan@gmail.com
Phone number: (+84) 904 700 029
https://doi.org/10.52163/yhc.v62i7.209

ĐÁNH GIÁ THAY ĐỔI MÔ HÌNH BỆNH TẬT TRONG THỜI KỲ COVID VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI KHOA KHÁM BỆNH ĐA KHOA THEO YÊU CẦU BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

Hàn Quỳnh Anh*

Bệnh viện Phổi Trung ương - 463 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phú, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 22 tháng 07 năm 2021
Chỉnh sửa ngày: 03 tháng 09 năm 2021; Ngày duyệt đăng: 28 tháng 10 năm 2021

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện nhằm so sánh mô hình bệnh tật và một số yếu tố liên quan tại phòng khám đa khoa theo yêu cầu (TYC) Bệnh viện Phổi trung ương trong năm có bệnh dịch 2020 và năm không bệnh dịch 2018. Nghiên cứu điều tra cắt ngang, so sánh từ hồ sơ của 111.796 người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại phòng khám từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2018 và từ tháng 1/2020 đến tháng 12/2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cơ cấu bệnh tật tại phòng khám đa khoa bệnh lý chính là bệnh lý hô hấp, tuy vậy các bệnh lý chuyên khoa khác cũng ngày càng tăng nhất là bệnh lý trào ngược chiếm tỉ lệ rất cao. Trong thời kỳ dịch bệnh số lượng người bệnh đến khám giảm nhưng tỉ lệ người bệnh đến khám nhập viện tăng. Kết quả này là cơ sở xây dựng cơ sở trang thiết bị, truyền thông và đào tạo nhân lực để nâng cao chất lượng của phòng khám để đáp ứng nhu cầu của người dân cũng như chất lượng khám và điều trị tại Bệnh viện Phổi Trung ương khi bình thường và lúc có bệnh dịch.

Từ khóa: Mô hình bệnh tật, Khoa Khám bệnh đa khoa theo yêu cầu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch Covid 19 xuất hiện từ đầu năm 2019 tại Vũ Hán đã lan tràn trên hầu hết các lãnh thổ toàn thế giới và trong đó có Việt Nam. Ở nước ta dịch bệnh xuất hiện đầu tiên vào 23/01/2020 từ đó đến nay dịch đã gây ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống, vật chất, tinh thần cũng như sức khoẻ của người dân.

Khoa khám bệnh đa khoa theo yêu cầu (ĐKTYC) Bệnh viện Phổi Trung ương là nơi tiếp nhận, điều trị bệnh nhân đến khám và điều trị ngoại trú cho Hà Nội và chủ yếu là các tỉnh lân cận. Để đánh giá sự thay đổi của nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trong thời covid so với thời kỳ không dịch bệnh, chúng tôi tiến hành khảo sát này với mục tiêu "Đánh giá thay đổi mô hình bệnh tật trong thời kỳ covid và một số yếu tố liên quan tại PKĐKTYC Bệnh viện Phổi trung ương".

*Tác giả liên hệ
Email: quynhanhhan@gmail.com
Điện thoại: (+84) 904 700 029
https://doi.org/10.52163/yhc.v62i7.209

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng: Tất cả người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại PKĐTYC Bệnh viện Phổi Trung ương trong năm 2018 và 2020.

Cỡ mẫu: Nghiên cứu này tiến hành thu thập thông tin từ tất cả hồ sơ bệnh án bao gồm 111.796 người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại Phòng khám ĐKTYC Bệnh viện Phổi Trung ương trong 2 năm gồm 67167 người bệnh khám từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2018 và 44.629 người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại phòng khám ĐKTYC Bệnh viện Phổi trung ương tháng 1/2020 đến tháng 12/2020.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiêm cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả, so sánh.

Nội dung nghiên cứu: Tiến hành thống kê và phân tích, so sánh dữ liệu từ hồ sơ bệnh án được lưu trữ tại phòng khám về tình hình bệnh tật, và đặc điểm của người bệnh.

Các chỉ số nghiên cứu: Khảo sát một số đặc điểm dân số xã hội của bệnh nhân gồm giới tính, tuổi, nơi cư trú.... cơ cấu bệnh tật theo giới tính, nhóm tuổi...

2.3. Xử lí và phân tích dữ liệu

- Mã hóa số bệnh án và các dữ liệu theo các mặt bệnh đã được phân chia theo ICD 10.

- Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê y- sinh học.

2.4. Đạo đức nghiên cứu

Quyền và lợi ích của đối tượng nghiên cứu được đảm bảo theo quy định của hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Nghiên cứu được sự chấp thuận của lãnh đạo khoa khám bệnh đa khoa theo yêu cầu và hội đồng nghiên cứu của Bệnh viện Phổi Trung ương.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

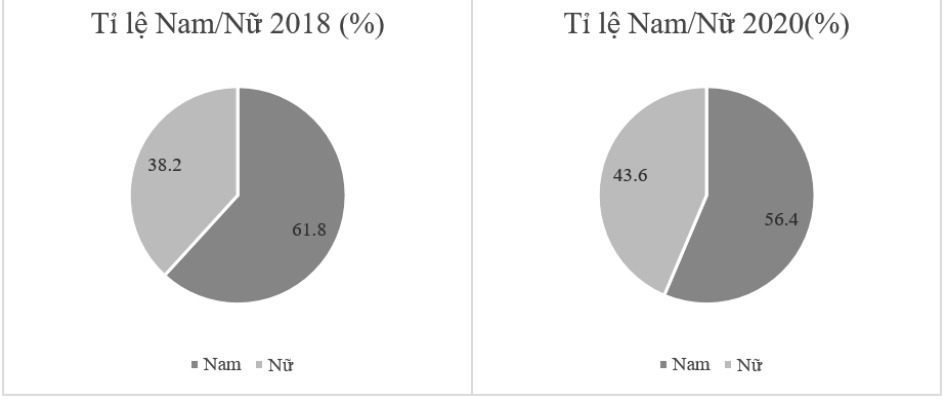
Phân tích số liệu thu thập trong 2 năm

Đối tượng khám	Số lượng 2018	Tỉ lệ 2018	Số lượng 2020	Tỉ lệ 2020
Khám bệnh và điều trị ngoại trú	39.277	58.5%	37.359	83.7%
Khám sức khoẻ đi nước ngoài	27.890	41.5%	7.270	16.3%
Tổng:	67.167	100%	44.629	100%

Chúng tôi chọn người bệnh khám và điều trị ngoại trú trong 2 năm đưa vào nghiên cứu kết quả cho thấy:

3.1. Tình hình chung về khám chữa bệnh tại PKĐKTYC Bệnh viện Phổi trung ương

3.1.1. Phân bố theo giới tính



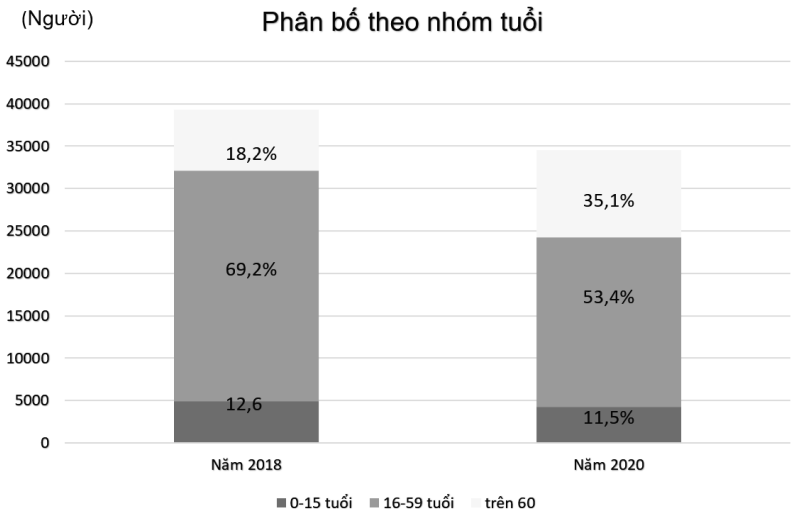
Như vậy số lượng bệnh nhân nam nhiều hơn số lượng bệnh nhân nữ.

3.1.2. Phân bố theo đối tượng khám bệnh

Đối tượng khám	Số lượng 2018	Tỉ lệ 2018	Số lượng 2020	Tỉ lệ 2020
Khám bệnh theo yêu cầu	37.917	96.6%	34.512	92.4%
Khám BHYT	1.360	3.4%	2.847	7.6%
Tổng:	39.277	100%	37.359	100%

Như vậy số lượng khám theo yêu cầu là chủ yếu chiếm tỷ lệ 96,6 năm 2018 và 92,4% năm 2020.

3.1.3. Phân bố theo nhóm tuổi



Đối tượng thuộc độ tuổi từ 16-59 chiếm tỉ lệ cao nhất 2018:69.2%, 2010:53,4; tiếp đến là nhóm từ 60 tuổi trở lên là 18.2% và 35,1%; thấp nhất là nhóm từ 0-15 tuổitương ứng là 12.6% và 11,5%.

3.1.4. Hướng xử lý của bệnh nhân khám bệnh tại khoa Khám bệnh ĐKTYC BVPTW: (n=39.277)

Đặc điểm	Số lượng 2018	Tỉ lệ 2018	Số lượng 2020	Tỉ lệ 2020
Cấp đơn thuốc cho về	29.062	73.9%	27.948	63.2%
Vào viện	2.678	6.7%	3.142	8.4%
Lập hồ sơ điều trị ngoại trú lao tại khoa	3.746	9.4%	4.313	23.1%
Chuyển về tuyến dưới điều trị lao	3.775	9.6%	1.887	5.1%
Chuyển viện khám chuyên khoa	16	0.04%	69	0.2%

Như vậy tương ứng 2 năm 2018 và 2020 đa số các bệnh nhân đến khám là được cấp đơn thuốc cho về điều trị tại nhà (73.9%và 63,2%), chỉ một số trường hợp bệnh nặng mới phải nhập viện (6.7% và 8,4%), chuyển viện khám chuyên khoa (0.04% và 0,2%).

3.2. Mô hình bệnh tật tại Phòng khám đa khoa theo yêu cầu Bệnh viện Phổi Trung ương

Cơ cấu bệnh tật:

Phân bố bệnh theo nhóm bệnh chia làm 3 nhóm

Nhóm bệnh	Số lượng 2018	Tỉ lệ 2018	Số lượng 2020	Tỉ lệ 2020
Bệnh Lao	7.521	14.8%	6.293	12.7%
Bệnh hô hấp ngoài lao	34.435	67.9%	31.123	62.8%
Bệnh khác	8.777	17.3%	12.182	24.5%
Tổng	50.733	100%	49.598	100%

Như vậy đối tượng khám ở khoa khám chủ yếu khám các bệnh hô hấp.

Số lượng người bệnh ở đây lớn hơn số lượng người bệnh đến khám do trên một người bệnh có thể mắc nhiều bệnh khác nhau.

Trong nhóm bệnh lao:

Những trường hợp chẩn đoán lao thì chủ yếu là lao phổi với 3.052 và 4131 người bệnh chiếm tỉ lệ 40.6%và 65,6%trong 2 năm 2018, 2020.

Các bệnh nhân được chẩn đoán lao hầu hết người bệnh làm hồ sơ điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh ĐKTYC chiếm tỷ lệ 49,8%, còn lại người bệnh được chuyển về tuyến dưới điều trị lao theo CTCLQG

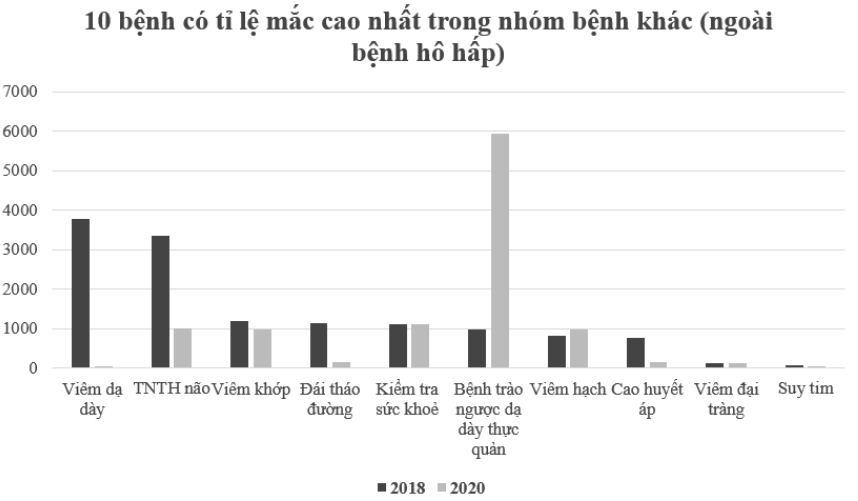
STT	Tên bệnh	Số lượng 2018	Tỉ lệ 2018	Số lượng 2020	Tỉ lệ 2020
1	Lao phổi	3.052	40.6%	4.131	65.6%
2	Lao ngoài phổi	4.469	59.4%	2.162	34.4%

Các bệnh mắc cao nhất trong nhóm bệnh hô hấp ngoài lao thay đổi trong 2 năm 2018 và 2020



Nhóm bệnh hô hấp ngoài lao thường gặp nhất là nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp (j06.9) chiếm 19.3%; viêm phổi (j15.8) chiếm 16.6%; viêm phế quản mạn tính (j42) 15.4%; viêm phổi do trào ngược dạ dày thực quản (j17*) chiếm15.4%.

Các bệnh có tỉ lệ mắc cao nhất trong nhóm bệnh khác (bệnh lý ngoài bệnh hô hấp)



Nhóm bệnh khác thường gặp nhất có sự thay đổi nhiều nhất 2018 là viêm dạ dày đến 2020 là bệnh trào ngược dạ dày thực quản

3.3. Một số yếu tố liên quan đến mô hình bệnh tật

Trong nhóm bệnh lao nhóm đối tượng 16-59 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất 86.4%và 80,5% tiếp đến là nhóm 0-15 tuổi chiếm tỉ lệ 10.9% và 9,7% cuối cùng là nhóm từ 60 tuổi trở lên chiếm tỉ lệ 2.7% và 3,4%.

Trong nhóm bệnh hô hấp ngoài lao nhóm đối tượng từ 16 -59 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất 85.6%,và 89,1% tiếp đến là nhóm từ 0-15 tuổi chiếm tỉ lệ 9.5%và 10,2% cuối cùng là nhóm từ 60 tuổi trở lên chiếm tỉ lệ 4.9%.và 6,7%.

4. BÀN LUẬN

So với năm 2018, năm 2020 số lượng người khám bệnh giảm nhiều, tỉ lệ người đến khám sức khoẻ đi nước ngoài giảm từ 41.5% xuống 16.3%, điều này giải thích do ảnh hưởng dịch bệnh đang rất nặng trên thế giới việc hạn chế di chuyển nên số lượng người lao động và học tập tai nước ngoài suy giảm.

4.1. Một số đặc điểm người bệnh khám ngoại trú tại khoa Khám bệnh Đa khoa theo yêu cầu

Về giới tính:

Nam giới có tỉ lệ mắc bệnh cao hơn trong 2 năm 2018 và 2020. Tuy nhiên, năm 2018 tỉ lệ nam cao hơn hẳn so với nữ, còn sang năm 2020 thì tỉ lệ gần tương đương.

Về đối tượng khám bệnh và nơi cư trú của người bệnh đến khám:

Số lượng bệnh nhân khám BHYT năm 2020 chiếm tỉ lệ cao gấp đôi so với 2018. Điều này có thể do nhiều bệnh nhân đã biết được chi trả BHYT khi khám chữa bệnh tại phòng khám ĐKTYC.

Phân bố bệnh theo nhóm tuổi:

Phân bố nhóm tuổi bệnh nhân 2 năm 2018 và 2020 có sự khác biệt rõ rệt, đặc biệt ở 2 nhóm tuổi 16-59 tuổi và trên 60 tuổi**.** Năm 2020 tỉ lệ nhóm bệnh nhân 16-59 tuổi giảm nhiều và nhóm trên 60 tuổi tăng nhiều so với năm 2018. Lý giải cho kết quả này cũng do dịch bệnh nên số lượng bệnh nhân đi khám giảm, mà những người ở độ tuổi lao động thường ở mức nhẹ- trung bình nên hạn chế đi khám, còn nhóm cao tuổi thường mắc bệnh nặng buộc phải đi khám nên tỉ lệ tăng lên.

Hướng xử lý, điều trị sau khám bệnh:

Kết quả cho thấy tỉ lệ khám và điều trị ngoại trú của 2 năm đều cao tương ứng 73,9% và 63,2%. Tỉ lệ nhập viện năm 2020 cao hơn hẳn so với 2018 (8,4% so với 6,7%), điều này có thể do trong thời kỳ dịch bệnh, hạn chế đi lại nên các bệnh nhân thường bệnh nặng mới đi khám dẫn tới tỉ lệ nhập viện cao hơn.

Tỉ lệ chuyển viện khám chuyên khoa năm 2020 cũng cao hơn hẳn so với năm 2018. Điều này có thể do bệnh nhân đã biết đến phòng khám đa khoa theo yêu cầu có khám các chuyên khoa khác không chỉ bệnh hô hấp nên lượng bệnh nhân khám đa khoa đông hơn và vì vậy tỉ lệ chuyển đi khám chuyên khoa ở các viện khác cao hơn. Như vậy cũng phản ánh việc chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân đa dạng và chính xác hơn.

4.2. Mô hình bệnh tật của bệnh nhân

Phân bố bệnh theo nhóm bệnh:

Trong nhóm bệnh khác (không phải lao và hô hấp) thì

năm 2020 tỉ lệ chiếm 24,5% so với 17,3% năm 2018 là cao hơn hẳn. Điều này cũng có thể lý giải tương tự ở trên là do bệnh nhân đã được quảng bá và biết được khám đa khoa ở phòng khám ĐKTYC Bệnh viện Phổi Trung ương.

Các bệnh có tỉ lệ cao nhất trong nhóm bệnh hô hấp ngoài lao

Theo kết quả nghiên cứu tỉ lệ viêm phế quản cấp có sự thay đổi khác biệt giữa 2 năm. Năm 2018 tỉ lệ viêm phế quản cấp đứng thứ 9 thì năm 2020 đúng thứ 2. Lý giải điều này do dịch bệnh các bệnh nhân có dấu hiệu ho, sốt sẽ đi khám và điều trị sớm do nghi ngờ mắc bệnh dịch.

Các bệnh có tỉ lệ cao nhất trong nhóm bệnh khác

Kết quả nghiên cứu thấy rằng tỉ lệ bệnh trào ngược trong năm 2020 cao cơn hẳn năm 2018 có thể là do các bác sỹ đã cập nhật chuẩn đoán bệnh này hơn, các phương tiện chuẩn đoán như soi dạ dày, soi tai mũi họng cũng đầy đủ hơn trước và số lượng bệnh nhân mặt bệnh này cũng tăng hơn trước do dịch bệnh.

4.3. Mối liên quan giữa các nhóm bệnh với đặc điểm của đối tượng

Nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa nhóm bệnh lao, bệnh phổi ngoài lao, bệnh khác với nhóm tuổi và giới tính.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực hiện trên người bệnh đến khám ngoại trú tại khoa Khám bệnh ĐKTYC BVPTW từ tháng 01/2018 – tháng 12/2018 và tháng 01/2020- tháng 12/2020 kết quả như sau:

- Số lượng người khám bệnh giảm, đặc biệt là khám sức khoẻ đi nước ngoài giảm hẳn. Các bệnh nhân đến khám tại PKĐKTYC vẫn chủ yếu là các bệnh hô hấp nhưng số lượng người khám đa khoa có tăng.

- Tỉ lệ người bệnh khám phải nhập viện điều trị nội trú tăng cao

- Tỉ lệ bệnh nhân khám BHYT tăng lên

- Về cơ cấu bệnh tật: tỉ lệ bệnh nhân viêm phế quản cấp tính tăng rõ rệt, bệnh trào ngược đã được phát hiện nhiều hơn so khi không có dịch bệnh

- Cơ cấu bệnh tật liên quan chặt chẽ đến tuổi và giới tính

- Từ các kết quả nghiên cứu này chúng tôi có kiến nghị:

Quảng bá hình ảnh bệnh viện là ngoài bệnh hô hấp còn có thể khám các bệnh chuyên khoa khác để thu hút bệnh nhân nhiều hơn nữa

Cần sàng lọc các bệnh lý hô hấp cấp tính với Covid để bệnh nhân yên tâm đến khám và điều trị sớm tránh để bệnh quá nặng mới nhập viện

Cập nhật kiến thức về chuẩn đoán và điều trị bệnh lý covid và trào ngược cho hệ thống các bệnh viện đa khoa cũng như chuyên khoa hô hấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Phuong NT, Determining the disease pattern of patients who came for outpatient examination and treatment at the department of general hospital in Cu Chi area from April 1, 2013 to March 31, 2014. Thesis of specialist doctor II, 2015.

[2] Tao NTN, Survey of disease model at Tra Vinh University general clinic. Scientific journal of Tra Vinh University No. 31, September, 2018.

[3] Luat ND, People's Guide to Disease Model Analysis, Postgraduate Teaching Materials, Medical Publishing House, Hanoi, 2008.

[4] Faculty of Public Health - Hanoi Medical University, Scientific research methods in medicine and public health, Medicine Publishing House, Hanoi, 2006.

[5] Ministry of Health, General report of the health sector, Hanoi, 2018.

[6] Ministry of Health, General report on health sector overview, Hanoi, 2020.